Ngày soạn: 2/9/2024 Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Hạnh

Tổ chuyên môn: Văn – Sử & Địa – GDCD - GDĐP

**BÀI 1:**

**Tên bài dạy: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT**

**(Thơ bốn chữ, năm chữ)**

Thời gian thực hiện: 13 tiết



**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tư từ.

- Nhận biết được chủ để, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến nười đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.

- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.

**2. Năng lực:**

Giúp học sinh phát triển:

**Năng lực chung**

Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm kiếm nguồn học liệu qua các kênh sách hoặc trên internet; hoàn thành các phiếu học tập được giao; tự đánh giá và đánh giá, tranh luận, phản biện qua các hoạt động nhóm.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lựa chọn nội dung, ngôn từ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp, biết kiểm soát cảm xúc, thái độ trong giao tiếp; biết sống hòa hợp và hóa giải các mâu thuẫn, thiết lập mối quan hệ với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

**Năng lực đặc thù**

Năng lực ngôn ngữ: Có khả năng diễn đạt các vấn đề trôi chảy, sử dụng từ ngữ, đặt câu chuẩn xác.

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

Năng lực thẩm mĩ: HS khám phá, thưởng thức, rung cảm về những cái đẹp qua 4 văn bản trong bài học, vận dụng trong cách đặt câu và hình thành đoạn văn, bài văn.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với chính bản thân mình và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* SGK, SGV
* Tranh, ảnh liên quan đến bài học
* Máy tính, ti vi chiếu tranh ảnh, trích đoạn phim.
* Bảng phụ để trình bày kết quả hoạt động nhóm.
* Phiếu học tập
* Bảng kiểm, rubric chấm đoạn văn, bài trình bày của học sinh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **ĐỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ ( 10 phút )**

**a Mục tiêu:**

**-** Kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh nhận biết chủ điểm bài học.

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Dẫn dắt vào bài mới

**b Nội dung:**

- Giáo viên cho học sinh lắng nghe và đoán các âm thanh trong video.

- Hs tìm các chữ cái qua việc đoán tên tác phẩm hoặc từ các hình ảnh.

- HS sắp xếp các chữ cái thành một từ khóa thể hiện chủ điểm bài học.

**c Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

- HS đoán được tên của 4 văn bản có trong chủ điểm bài mới và 4 văn bản đã học trước đó.

**d Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:

+ Chủ đề của bài học là gì

+ Theo em thế nào là nuôi dưỡng tâm hồn?

+ Thể loại chính của chủ đề? Kể tên các văn bản trong chủ đề thông qua các bức tranh

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- GV lắng nghe, gợi mở.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động.

- Hs trả lời câu hỏi.

- Học sinh dựa vào phần mở đầu, tên bài học để trả lời về chủ đề: “Tiếng nói của vạn vật”

- Thể loại: Thơ bốn chữ, năm chữ

- Các văn bản:

+ Lời của cây

+ Sang thu

+ Ông Một

+ Con chim chiền chiện

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 10 phút )**

**2.1. Tri thức Ngữ văn**

**a.Mục tiêu:**

- Đặc điểm thơ 4 chữ, 5 chữ.

**b. Nội dung:** Giáo viên cho học sinh tìm hiểu thơ bốn chữ, năm chữ và đặc điểm của thơ. Giáo viên dẫn dắt vào bài mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh bằng phiếu học tập.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh dựa vào Tri thức Ngữ văn trả lời các câu hỏi sau đây để hoàn thành phiếu học tập. Giáo viên phát phiếu học tập. Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thể thơ | Điểm giống | Điểm khác |
| Thơ bốn chữ |  |  |
| Thơ năm chữ |  |

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu trên.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh quan sát, lắng nghe và hoàn thành phiếu học tập.

- Giáo viên quan sát, theo dõi và hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Đại diện hai nhóm trình bày kết quả. Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên nhận xét hoạt động thảo luận và câu trả lời của học sinh.

- Giáo viên bổ sung, hoàn thiện câu trả lời cho học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thể thơ | Điểm giống | Điểm khác |
| Thơ bốn chữ | - Đều thuộc loại văn vần viết theo thể thơ tự do, số câu không hạn định.  - PTBĐ: Biểu cảm( thơ trữ tình).  - Đều có hình ảnh trong thơ, ngắt nhịp, gieo vần. | - Thơ bốn chữ mỗi dòng có bốn chữ thường ngát nhịp 2/2 |
| Thơ năm chữ | - Thơ năm chữ mỗi dòng có năm chữ thường ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3. |

- GV nhấn mạnh thêm một số đặc điểm của thơ và chuyển ý vào bài mới.

**2.2. Văn bản 1:**

**LỜI CỦA CÂY**

**- Trần Hữu Thung –**

**Thời gian thực hiện 02 tiết (tiết 1,2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biêt được quá trình hạt phát triển thành cây.

- Tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhân vật trình dành cho mầm cây.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ:**  Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- **Năng lực thẩm mĩ**: Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**3. Phẩm chất:** - Nhân ái: Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* SGK, SGV
* Tranh, ảnh liên quan đến bài học
* Máy tính, ti vi chiếu tranh ảnh
* Phiếu học tập. (lưu ý: tùy theo tình hình, gv có thể cung cấp phiếu học tập từ tiết trước cho hs phô tô hoặc cho hs kẻ sẵn vào trong vở )

**III. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (5 phút)**

**a.Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

C1: Chia sẻ về quá trình phát triển của hạt mầm mà em được giao nhiệm vụ ở tiết trước

C2: Cho Hs xem clip về quá trình lớn lên của cây đậu và yêu cầu Hs chia sẻ cảm nhận của mình

https://www.youtube.com/watch?v=gq24wQUF0cM

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs suy nghĩ, quan sát

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét

Quá trình phát triển của hạt mầm quả là kì diệu và lí thú. Nhà thơ Trần Hữu Thung đã có sự cảm nhận về quá trình ấy qua bài thơ “Lời của cây”

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (60 phút)**

**Hoạt động 2.1: Đọc, hiểu văn bản**

**a.Mục tiêu**: Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV hướng dẫn cách đọc*

*+ Gv hướng dẫn hs tìm hiểu chú thích*

*+ Giới thiệu tác giả, tác phẩm*

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs làm việc cá nhân

- GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**-NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

+ Đ*ại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm?*

*+ 5 khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi học sinh nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**a. Tác giả**

- Trần Hữu Thung (1923-1999)

- Quê quán: Diễn Minh, Diễn Châu, Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nông dân.

- Ông tham gia Cách mạng từ năm 1944 và bắt đầu làm thơ từ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Phong cách sáng tác: Trần Hữu Thung có phong cách một nhà thơ dân gian, thơ ông thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê

- Các tác phẩm tiêu biểu: Dặn con (1955), Gió Nam (1962), Đất quê mình (1971), Tiếng chim đồng (1975), Anh vẫn hành quân (1983)...

**b.Tác phẩm**

- Xuất xứ: In trong Những bài thơ em yêu, Phạm Hổ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn

- Bố cục (2 phần)

+ Phần 1 (5 khổ thơ đầu- lời của tác giả): Quá trình phát triển thành cây của hạt mầm

+ Phần 2 (khổ cuối- lời của cây): Lời giới thiệu của cây về sự xuất hiện của mình

- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên

- Thể loại: Thơ bốn chữ

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự

**Hoạt động 2.2: Đọc, hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biêt được quá trình hạt phát triển thành cây.

- Tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhân vật trình dành cho mầm cây.

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Tìm hiểu quá trình sinh trưởng của cây**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV phát PHT số 1, HS làm việc nhóm đôi*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.



**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV2: Tìm hiểu tình cảm, cảm xúc của tác giả**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV phát PHT số 2, HS làm việc nhóm 4-6hs*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Từ ngữ, hình ản thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả*** | ***Tình cảm, cảm xúcgì?*** | ***Mối quan hệ của tác giả với thiên nhiên*** |
|  |  |  |

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: Tìm hiểu biện pháp tu từ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv phát PHT số 3, Hs làm việc nhóm đôi*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| .. |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV4: Nhận xét về vần, nhịp**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ và cho biết tác dụng của vần, nhịp trong việc thể hiện “Lời của cây”?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV5: Tìm hiểu về chủ đề, thông điệp của bài thơ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Xác định thông điệp và chủ đề mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

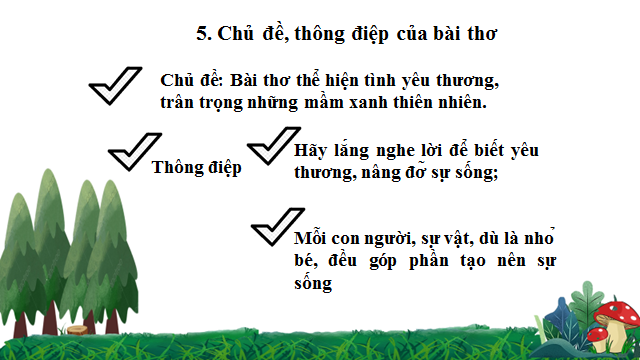
- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.



**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**1. Quá trình sinh trưởng của cây**

- Khổ 1: HẠT nằm lặng thinh

- Khổ 2: MẦM nhú lên giọt sữa, biết nói thì thầm (mầm tròn nằm giữa, vỏ hạt làm nôi)

- Khổ 3: MẦM được chăm sóc như đứa trẻ sơ sinh

- Khổ 4: MẦM kiêng gió kiêng mưa, lớn lên nhờ đón tia nắng hồng

- Khổ 5: CÂY đã thành, lá xanh bập bẹ tiếng nói

- Khổ 6: CÂY bập bẹ xưng họ tên, hứa hẹn góp xanh cho đời

**2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả*** | ***Tình cảm, cảm xúc gì?*** | ***Mối quan hệ của tác giả với thiên nhiên*** |
| “Hạt nằm lặng thinh”, “Nghe bàn tay vỗ”, “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt”, “Nghe tiếng ru hời”… | Yêu thương, trìu mến, nâng niu, trân trọng | Gần gũi, giao cảm mạnh mẽ với thiên nhiên |

**3. Biện pháp tu từ**

Các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản là: nhân hóa, điệp ngữ

- Nhân hóa: hạt nằm lặng thinh, mầm đã thì thầm, mầm kiêng gió bấc, đón tia nắng hồng, bập bẹ

=> Tác dụng: làm cho hạt mầm trở nên sinh động, có hồn; giúp nó trở nên gần gũi, thân thuộc và có thể biểu hiện được những suy nghĩ hay bày tỏ được tình cảm của con người.

- Điệp từ “nghe” lặp lại 4 lần

=> Tác dụng: nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa nhân vật tôi và hạt mầm. Lắng nghe từng biến chuyển nhỏ nhất của hạt mầm từ đó cho thấy mầm cũng có sức sống, có linh hồn riêng.

**4. Nhận xét về vần, nhịp**

- Cách gieo vần chân: mình-thinh; mầm-thầm; giông-hồng;...

→ làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc, tạo nên sự kết dính cho văn bản thơ, đồng thời tạo sức âm vang cho những “lời của cây” trong tâm hồn người đọc

- Ngắt nhịp

+ Bài thơ chủ yếu ngắt nhịp chẵn 2/2 → Tạo nên nhịp điệu đều đặn như nhịp đưa nôi, vừa cho thấy sự êm đềm của đời sống cây xanh, vừa thể hiện cảm xúc yêu thương trìu mến của tác giả

+ Trường hợp nhịp lẻ 1/3 “Rằng các bạn ơi”

→ Nhấn mạnh khao khát của cây khi muốn được con người hiểu và giao cảm

**5. Chủ đề, thông điệp của bài thơ**

- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên

Thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống ấy mới là những mầm sống; mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời.

**Hoạt động 2.3: Tổng kết**

**a.Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ đặt câu hỏi.

1. Em hãy cho biết những nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ?

2. Qua bài thơ tác giả muốn gởi gắm tình cảm và thông điệp gì?

3. Em làm gì để thể hiện được tình cảm của mình với cây xanh cũng như với vạn vật xung quanh?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hướng dẫn

- HS suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm

- HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***+ Nghệ thuật***

- Thể thơ bốn chữ, lối viết giản dị, gần gũi.

- Kết hợp nhiều biện pháp tu từ.

***+ Nội dung***

- Lời của cây ghi lại một cách sinh động quá trình hạt phát triển thành cây. Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhân vật trình dành cho mầm cây.

- Bài thơ như một bức thông điệp gửi đến người đọc: Hãy yêu cây, trân trọng sự sống của cây, bởi cây làm nên một phần cuộc sống xinh đẹp, đáng yêu này

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây xanh” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Giáo viên tổ chức trò chơi *“*Trồng cây xanh” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

*Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây xanh” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.*

**1. Nhà thơ Trần Hữu Thung quế ở đâu?**

**A. Nghệ An.**

B. Lạng Sơn.

C. An Giang.

D. Hà Nội.

**2. Thơ của Trần Hữu Thung thể hiện điều gì?**

A. Thể hiện sự suy tư, giàu chất nhân văn và có cái nhìn mang màu sắc triết lý về cuộc sống.

B. Thể hiện sự bao quát về cuộc sống, những chất liệu được dệt trong các tác phẩm hầu hết là sự vật quen thuộc xung quanh.

**C. Thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê.**

D. Thể hiện sự rung cảm và những khát vọng của một trái tim yêu thương, trân trọng cuộc sống.

**3. Khổ thơ thứ nhất trong bài thơ *Lời của cây* cho ta biết điều gì?**

A. Khởi đầu của cây là mầm non.

**B. Khởi đầu của cây là hạt.**

C. Khởi đầu của cây là rễ cây.

D. Khởi đầu của cây là sự chăm sóc của người trồng.

**4. Trong bài thơ *Lời của cây*, khi chưa gieo xuống đất, hạt cây như thế nào?**

A. Nằm yên không nói.

**B. Hạt năm lặng thinh.**

C. Hạt cây thì thầm.

D. Hạt cười không nói.

**5. Trong bài thơ *Lời của cây*, khi hạt nảy mầm, ta nghe được điều gì?**

A. Lời của cây và lời của người trồng cây.

B. Lời của cây và tiếng gió thổi rì rào.

C. Lời thì thầm của cây và tiếng chim hót líu lo.

**D. Bàn tay vỗ, tiếng ru hời.**

**6. Trong bài thơ *Lời của cây*, mầm cây kiểng điều gì?**

A. Gió bấc, sâu ăn mầm.

B. Trời mưa giông, người phá hoại.

C. Sương muối.

**D. Gió bấc, mưa giông.**

**7. Trong bài thơ *Lời của câ*y, khi cây đã nở được vài lá bé, có điều gì đặc biệt?**

**A. Cây bắt đầu bập bẹ.**

B. Cây cất tiếng hát.

C. Cây thì thầm nhỏ to.

D. Cây mỉm cười đón ánh bình minh.

**8. Bài thơ sử dụng biện pháp tu từ chủ yếu nào?**

A. Hoán dụ, nhân hóa.

B. So sánh, điệp ngữ.

**C. Nhân hóa, điệp ngữ.**

D. Nói quá, nhân hóa.

**9. Bài thơ *Lời của cây* được ngắt nhịp như thế nào?**

 A. Nhịp 1/3.

B. Nhịp 3/1.

**C. Nhip 2/2**

D. Nhịp tự do.

**10. Bài thơ *Lời của cây* thể hiện thông điệp gì?**

A. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây cũng có tâm hồn như con người.

B. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây xanh cho ta bóng mát.

**C. Hãy biết lắng nghe lời của cây, hãy yêu cây xanh, vì cây xanh là một phần cuộc sống tươi đẹp của chúng ta.**

D. Hãy biết lắng nghe lời của cây, vì cây xanh cung cấp oxy.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động

- Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức**ổ chức thực hiện:**

***1-A 2-C 3-B 4-B 5-D 6-D 7-A 8-C 9-C 10-C***

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG ( 5 phút)**

**a.Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết 5 câu thể hiện cảm xúc khi mình hóa thân*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

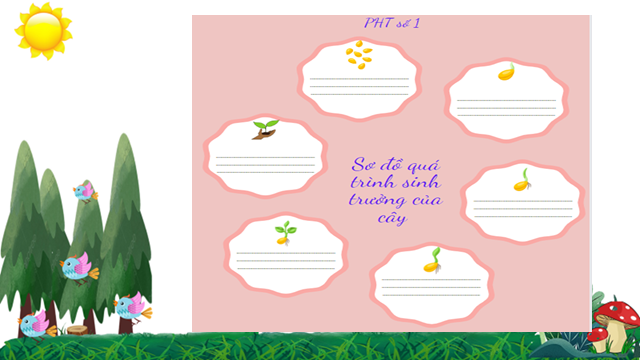
- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

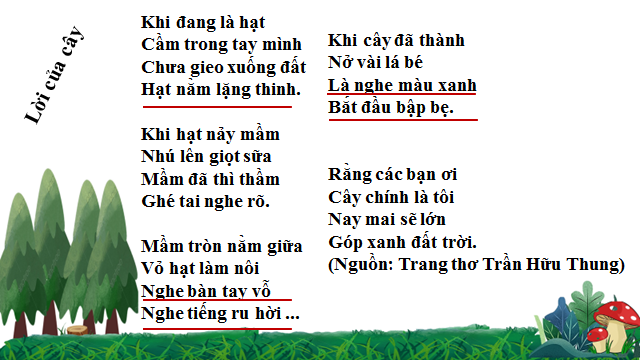
**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

*( Các bạn có biết ai là người bạn thân thiết của các bạn học sinh ngày nắng nóng không? Chính là tôi - cây bàng lá nhỏ. Những ngày trời nắng, tôi giang tay tỏa bóng mát để các bạn ngồi, thỉnh thoảng tôi còn phe phẩy lá cành để quạt mát cho các bạn. Đôi khi trời gió, tôi cũng đùa vui bằng cách thả những chiếc lá để các bạn chạy theo bắt. Tôi chỉ mong kì nghỉ hè thật ngắn để có nhiều thời gian ở bên các bạn.)*

**Phụ lục:**





**2.2. Văn bản 2:**

**SANG THU**

**Hữu Thỉnh**

**Thời gian thực hiện 02 tiết (tiết 3,4)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thấy được sự cảm nhận thực sự tinh tế cùng việc quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó thấy được tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ:**

+ Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

+ Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

**- Năng lực thẩm mĩ**: Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ( 10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*Cách 1: Hãy chia sẻ cảm nhận của mình về thiên nhiên vào thời khắc giao mùa?*

*Cách 2: Đã bao giờ em:*

*+ Cảm thấy trời trở lạnh sau một đêm?*

*+ Cảm thấy trời dịu mát sau chuỗi ngày nóng bức?*

*+ Cảm thấy ấm áp sau chuỗi ngày lạnh giá?*

*Nếu đã trải qua, hãy chia sẻ cảm nhận của em với các bạn.*

* - HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hỗ trợ, gợi mở

- HS thảo luận nhóm để thống nhất sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 2-3 nhóm trình bày sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (60 phút)**

**Hoạt động 2.1: Đọc, tìm hiểu chung**

**a.Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản thơ

- Nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

+ *Hướng dẫn cách đọc diễn cảm*

*+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi tưởng tượng, theo dõi*

*+ Trình bày dự án về tác giả, tác phẩm*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc sách, suy nghĩ, xem lại sản phẩm

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết và thảo luận**

- HS báo cáo sản phẩm

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**a. Tác giả**

- Hữu Thỉnh (sinh năm 1942) tên thật là Nguyễn Hữu Thỉnh bút danh là Vũ Hữu.

- Quê quán: Quê ở Tam Dương, Vĩnh Phúc.

- Năm 1963 ông nhập ngũ rồi trở thành cán bộ tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác thơ.

- Ông là nhà thơ trưởng thành vào thời kì hòa bình.

- Tác phẩm chính: “Thương lượng với thời gian”, “Sang thu”, “Âm vang chiến hào”…

- Phong cách nghệ thuật: Ông là người viết nhiều, viết hay về con người và cuộc sống ở nông thôn. Thơ ông giản dị nhưng vô cùng tinh tế và sâu sắc.

**b. Tác phẩm**

- Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ ra đời gần cuối năm 1977 khi đất nước mới thống nhất hòa bình, - Xuất xứ: in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố”, xuất bản năm 1991.

- Bố cục (3 phần)

+ Khổ 1: Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa, tín hiệu báo thu về.

+ Khổ 2: Cảm nhận về quang cảnh trời đất lúc vào thu.

+ Khổ 3: Những biến chuyển âm thầm của tạo vật và suy ngẫm về cuộc đời người lúc chớm thu

- Thể loại: thơ năm chữ

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả

**Hoạt động 2.2. Đọc, hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Thấy được sự cảm nhận thực sự tinh tế cùng việc quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó thấy được tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc.

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Tìm hiểu thời điểm miêu tả bức tranh thiên nhiên**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn: Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm nào? Dựa vào đâu mà em biết được điều đó?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, ghi câu trả lời cá nhân sau đó nhóm tổng hợp

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách miêu tả chuyển động của thiên nhiên**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Gv phát PHT số , Hs làm việc nhóm đôi

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh miêu tả chuyển động của thiên nhiên** | **Cảm nhận về tâm hồn nhà thơ** |
| \ |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách ngắt nhịp, gieo vần**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Gv phát PHT số 2, học sinh làm việc nhóm đôi*

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Tác dụng** |
| Ngắt nhịp |  |
| Gieo vần |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đại diện báo cáo sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chủ đề, thông điệp**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Theo em chủ đề của bài Sang thu là gì? Qua bài thơ này, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến người đọc?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV5: Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Em hiểu nhan đề Sang thu có ý nghĩa gì? Nếu thay nhan đề bằng Thu hoặc Mùa thu có phù hợp với nội dung của bài thơ hay không? Vì sao?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV6: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả Hữu Thỉnh**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Đọc bài thơ Sang thu, em học được gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời, hs khác nhận xét

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**1. Thời điểm miêu tả bức tranh thiên nhiên**

- Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào khoảnh khắc giao mùa giữa mùa hạ sang mùa thu.

Dấu hiệu nhận biết:

- Nhan đề: Sang thu nói được thời điểm và khung cảnh nhà thơ khắc họa trong bài thơ. Sang thu là sự chuyển giao của đất trời từ hạ sang thu và cũng là sự biến chuyển của lòng người.

- Những tín hiệu qua các từ ngữ, hình ảnh thiên nhiên:

+ Sương chùng chình qua ngõ

+ Chim bắt đầu vội vã

+ Vẫn còn bao nhiêu nắng

+ Đã vơi dần cơn mưa

**2. Cách miêu tả chuyển động của thiên nhiên**

- Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ: hương ổi phả vào trong gió se, sương chùngchình, chim vội vã, đám mây vắt nửa mình, cơn mưa vơi dần

- Qua cách miêu tả đó, em cảm nhận được sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn nhà thơ khi kết hợp nhiều giác quan như xúc giác, thính giác, thị giác,... để cảm nhận thiên nhiên

**3. Cách ngắt nhịp, gieo vần**

- Ngắt nhịp: Nhịp thơ linh hoạt 3/2, 2/3

→ Góp phần thể hiện chút xao xuyến, bâng khuâng của nhà thơ khi bất chợt nhận ra sự chuyển động mơ hồ của thiên nhiên từ hạ sang thu

- Gieo vần: Gieo vần chủ yếu là vần chân (se-về, vã-hạ)

→ Tạo sự liên kết giữa các dòng thơ, câu thơ và tạo nhạc điệu cho bài thơ.

**4. Chủ đề, thông điệp**

- Chủ đề: Qua việc miêu tả sự chuyển mình của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu, bài thơ thể hiện cảm nhận tinh tế của tác giả thiên nhiên, những suy ngẫm về bước đi của thời gian

- Thông điệp của tác giả muốn gửi gắm: Cần biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà vô giá thiên nhiên

**5. Ý nghĩa nhan đề**

- Sang thu: nhan đề thể hiện được khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu. Nhan đề này còn bộc lộ những cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển mình của đất trời trong khoảnh sang thu.

- Thu/Mùa Thu: nhan đề thể hiện được không khí và thiên nhiên đất trời của mùa thu.

→ Ta không thể thay nhan đề Sang thu được đổi thành Thu hay Mùa thu bởi toàn bộ bài thơ này tập trung miêu tả khoảnh khắc đất trời chuyển mình từ hè sang thu.

**Hoạt động 2.3. Tổng kết**

**a.Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời

- Gv quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Hs trả lời

- Hs khác lắng nghe, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại

**1. Nội dung**

Bài thơ là những cảm nhận thực sự tinh tế cùng sự quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu. Từ đó bộc lộ tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc.

**2. Nghệ thuật**

Bài thơ viết theo thể thơ năm chữ, sử dụng rất nhiều những hình ảnh sinh động hấp dẫn, cảnh tượng được miêu tả tự nhiên chân thực, ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị, gợi nhiều cảm xúc

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây quanh nhà”. Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp khu vườn nhà mình có thêm cây ăn trái (xoài, mít, mãng cầu, chôm chôm, nhãn...)*

1. **Thơ Hữu Thỉnh thể hiện điều gì?**

A. Thể hiện sự hàm súc, triết lý.

**B. Thể hiện sự chân thành của một người con yêu tha thiết quê hương mình qua những sự vật bình dị, gần gũi với cuộc sống.**

C. Thường có những liên tưởng độc đáo thể hiện những suy tư giàu chất nhân văn và cái nhìn mang màu sắc triết lý về cuộc sống.

D. Thường thể hiện sự mộc mạc, dân dã, chân chất, hồn nhiên của người dân quê.

**2. Bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh viết về thời điểm sang thu ở vùng nào?**

**A. Vùng Bắc Bộ.**

B. Vùng Nam Trung Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Đông Nam Bộ.

**3. Bài thơ *Sang thu* có giọng thơ và cảm xúc như thế nào?**

A. Trang trọng, thiết tha, thành kính.

B. Sôi nổi, tươi vui.

**C. Nhẹ nhàng, trầm lắng, suy tư.**

D. Thiết tha, rạo rực.

**4. Trong khổ thơ đầu của bài thơ *Sang thu*, những tín hiệu nào của thiên nhiên cho thấy đã sang thu?**

**A. Hương ổi, gió se, sương.**

B. Gió se, lá thu rơi.

C. Sương, gió se, mưa.

D. Hương ổi, gió se, nắng.

**5. Trong khổ thơ thứ hai của bài thơ *Sang thu*, tác giả đã ghi lại những chuyển biến của đất trời sang thu trong không gian như thế nào?**

A. Không gian dài nhưng hẹp.

B. Không gian hài hòa màu sắc, ánh sáng, tạo nên hình ảnh mùa thu rất đẹp.

C. Không gian vô biên, hoang sơ và hiu quạnh.

**D. Không gian rộng lớn, bao la,...**

**6. Giọng thơ ở khổ thơ thứ ba trong bài thơ *Sang thu* có gì đặc biệt?**

A. Giọng thơ chậm rãi, có gì trầm lắng, thiết tha.

**B. Giọng thơ trầm hẳn xuống, câu thơ không chỉ đơn thuần là kể, tả, cảm nhận thông thường mà còn phảng phất suy tư, chiêm nghiệm.**

C. Giọng thơ dõng dạc, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng, phơi phới.

D. Giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, tự hào về trời đất khi sang thu.

**7. Hai câu thơ: *Sương chùng chình qua ngõ/Hình như thu đã về* sử dụng phép tu từ nào?**

A. Nói quá.

B. Ẩn dụ.

**C. Nhân hóa**.

D. Hoán dụ.

**8. Từ *hình như* trong câu thơ *Hình như thu đã về* tạo ra cảm giác gì?**

**A. Vừa tạo cảm giác mong manh chưa rõ ràng, vừa gợi ra cái bâng khuâng, ngỡ ngàng trước sự giao thoa của tạo hóa.**

B. Tạo cảm giác bâng khuâng, xao xuyến trước sự giao thoa giữa mùa hạ và mùa thu.

C. Tạo cảm giác buồn bã, sợ hãi khi mùa thu về.

D. Tạo cảm giác vui mừng, phấn khởi khi mùa thu về.

**9. Từ *vắt* trong câu thơ *Vắt nửa mình sang thu* trong bài thơ *Sang thu* diễn tả được điều gì?**

A. Diễn tả được sự chuyển mình nhanh chóng từ mùa hạ sang mùa thu.

B. Diễn tả sự bâng khuâng, xao xuyến của tác giả khi mùa thu đến...

**C. Diễn tả được quá trình chuyển mình của mùa thu rất mềm mại, nhẹ nhàng, uyển chuyển.**

D. Diễn tả sự bồi hồi, luyến tiếc khi phải chia tay mùa hạ đón mùa thu.

**10. *Hàng cây* trong câu thơ *Hàng cây đứng tuổi* trong bài thơ *Sang thu* sử dụng biện pháp tu từ nào?**

1. So sánh, nhân hóa.
2. Nhân hóa, hoán dụ.
3. **Nhân hóa, ẩn dụ.**
4. Hoán dụ, nói quá.
5. **Bài thơ *Sang thu* gửi đến thông điệp gì?**
6. Bức thông điệp về mùa thu, được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.
7. **Bức thông điệp lúc giao mùa, mùa hạ dần qua, mùa thu tới, khoảnh khắc ấy được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.**
8. Bức thông điệp lúc mùa thu về và những nét đặc trưng của mùa thu, được diễn tả bằng sự rung cảm tinh tế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ.
9. Bức thông điệp về mùa thu và những nét đặc trưng của mùa thu miền Bắc được diễn tả bằng sự rung cảm tinh thế, những trải nghiệm sâu sắc của nhà thơ
10. **Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Sang thu* là gì?**
11. Ngôn từ giản dị, sử dụng thể thơ năm chữ dễ nhớ, dễ thuộc, tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe.
12. Hình ảnh thơ sáng tạo, sử dụng phép tu từ so sánh, ẩn dụ linh hoạt, hình ảnh thơ chọn lọc, đặc sắc làm cho thời tiết lúc giao mùa hiện lên rõ nét hơn.
13. Sáng tạo những hình ảnh quen thuộc mà vẫn mới mẻ, gợi cảm làm cho bức tranh mùa thu trờ nên sống động, lôi cuốn.
14. **Ngôn từ giản dị, giàu chất tạo hình, có những liên tưởng bất ngờ, độc đáo, tứ thơ sinh động, hình ảnh thơ chọn lọc, đặc sắc của thời tiết lúc giao mùa.**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

1.B; 2.A; 3.C; 4.A; 5. D; 6. B; 7.C; 8.A; 9. C; 10.C; 11. B; 12.D

**Hoạt động 3 VẬN DỤNG (10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Trồng cây quanh nhà”

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Chọn một từ ngữ trong bài thơ mà em cho là hay nhất. Viết ít nhất một câu để giải thích cho sự lựa chọn của em.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

- Từ: Vắt. Từ “vắt” chỉ trạng thái lơ lửng của đám mây như một cây cầu bắc ngang mùa hạ để bước đến cánh cửa của mùa thu. Nửa mình như vẫn giữ lại chút hương vị của mùa hạ nhưng nửa còn lại đã rướn mình hòa vào trời thu. Dải lụa mây phất phơ trong sự cao ngần của nền trời ấy là “tín vật” đẹp đẽ trong khoảnh khắc chuyển giao từ mùa hạ sang thu trước sự chứng kiến của thiên nhiên đất trời và lòng người.

- Từ: Phả. Từ “phả” là một động từ có sắc thái mạnh dùng để diễn tả sự chủ động như đã đợi sẵn để được lan tỏa trong không gian của hương ổi.

PHỤ LỤC



**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**ÔNG MỘT**

**- Vũ Hùng -**

**Thời gian thực hiện 1 tiết (tiết 5)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên

- Chủ điểm Tiếng nói vạn vật

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu được nội dung đoạn trích Ông Một.

+ Liên hệ, kết nối với văn bản *Lời của cây, Sang thu* để hiểu hơn về chủ điểmTiếng nói vạn vật

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (05 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

*Cách 1: Gv chiếu câu chuyện về Chú chó trung thành, sau đó yêu cầu Hs chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về câu chuyện*

*Cách 2: Em hãy kể tên các con vật được gọi với thái độ tôn kính? Tại sao lại có cách gọi như vậy?*

*Cách 3: Kể tên những câu chuyện có con vật báo ơn người giúp đỡ mình?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

- Cách 1: Hs quan sát và chia sẻ

- Cách 2: Cá voi được gọi là cá Ông. Hổ được gọi là Ông Hổ. Rùa được gọi là Cụ Rùa. Rắn hổ mây được gọi là Ông mây...

- Cách 3: Cây khế...

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 25 phút)**

**Hoạt động 2.1: Đọc, tìm hiểu chung**

**Mục tiêu**

- Biết cách đọc văn bản truyện

- Nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)*

*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs làm việc cá nhân

- GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**a. Tác giả**

- Nhà văn Vũ Hùng (1931) tại làng Láng, Cầu Giấy, Hà Nội

- Phong cách sáng tác: các tác phẩm của ông viết về chủ đề thiên nhiên, động vật, rừng núi, quãng thời gian quân ngũ với những cuộc hành quân đã mang lại nhiều khám phá về thiên nhiên, đất nước, phong tục tập quán của các dân tộc Việt, Lào chung sống trên dải đường Trường Sơn.

- Các tác phẩm tiêu biểu: Mùa săn trên núi, Sống giữa bầy voi, Giữ lấy bầu mật, Sao sao, Chú ngựa đồng cỏ, Người quản tượng và con voi chiến sĩ, Bầy voi đen, Con voi xa đàn, Con culi của tôi, Vườn chim…

**b. Tác phẩm**

- Xuất xứ: Trích từ Phía Tây Trường Sơn, in trong Những truyện hay viết cho thiếu nhi - Vũ Hùng, tập truyện gồm bốn truyện: Sao sao, Các bạn của Đam Đam, Phía Tây Trường Sơn, Ngày hè

- Phía Tây Trường Sơn kể về chuyến đi của ba chiến sĩ trẻ ở Trung đoàn quân tình nguyện Việt Nam đến vùng Nam Lào vào năm 1947. Thời điểm đó, bộ đội Lào tặng cho bộ đội Việt Nam ba con voi để vận chuyển hàng hóa, vũ khí trên dãy Trường Sơn.

- Thể loại: truyện ngắn.

**Hoạt động 2.2. Đọc, hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên

- Chủ điểm Tiếng nói vạn vật

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu được nội dung đoạn trích Ông Một.

- Liên hệ, kết nối với văn bản *Lời của cây, Sang thu* để hiểu hơn về chủ điểmTiếng nói vạn vật

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Tìm hiểu tình cảm của con voi**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Chia lớp thành nhóm 4-6 Hs, thảo luận theo phiếu học tập số 1

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV2: Tìm hiểu cách cư xử của người quản tượng và dân làng**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Gv phát PHT số 2, Hs thảo luận nhóm đôi*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: Hướng dẫn Hs chia sẻ bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của bản thân Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Đoạn trích Ông Một giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

***1. Tình cảm của con voi***

- Chi tiết thể hiện tình cảm của con voi với Đê đốc Lê Trực:

+ Khi rời xa căn cứ, rời xa Đê đốc: nó ủ rũ, gầy rạc đi, đứng buồn thiu, bỏ ăn, không đụng đến một ngọn mía, một sợi cỏ…

- Chi tiết thể hiện tình cảm của con voi với người quản tượng:

+ Khi còn chung sống: giúp người quản tượng phá rẫy, kéo gỗ

+ Khi rời làng vào rừng: hàng năm, khi sang thu nó lại xuống làng; nó rống gọi rộn ràng từ xa; con voi theo người quản tượng về mái nhà cũ, quỳ ở giữa sân; lưu lại nhà vài hôm và giúp đủ việc cho người quản tượng…

+ Khi biết người quản tượng mất: nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi rền rĩ mãi…; con voi lồng chạy vào nhà; nó hít hơi cái giường cũ của người quản tượng rồi buồn bã đu ra; chạy khắp làng tìm chủ; không ăn mía và lồng chạy như voi hoang…

+ Sau khi người quan tượng mất: mấy năm con voi mới xuống làng một lần; nó lặng lẽ, tha thẩn đi trong sân; vừa tung vòi hít ngửi khắp chỗ vừa khe khẽ rền rĩ rồi âm thầm bỏ đi…

→ Tất cả những chi tiết ấy đã thể hiện tình cảm vô cùng chân thành và sâu sắc của con voi dành cho hai người chủ nhân của mình: đó là tình cảm yêu thương, tôn trọng, gắn bó như giữa những người thân dành cho nhau.

**2. Cách cư xử của người quản tượng và dân làng**

- Khi còn sống chung: Người quản tượng rất quan tâm, chăm chút cho con voi: hiểu lòng con voi buồn vì điều gì; quyết định thả nó về rừng; chăm cho nó ăn để có sức khoẻ về rừng

- Khi con voi về rừng:

+ Dâng làng: háo hức chào đón con voi mỗi khi nó về thăm làng: đón nó tận đầu làng; xúm xít kéo đến thăm và cho nó quà…

+ Người quản tượng: Thấy con voi về thăm như trẻ lại; dẫn nó đi tắm; thiết đãi nó cả nương mía…

→ Cả người quản tượng và dân làng đều yêu quý, quan tâm và chăm lo cho con voi như người thân của mình.

**3. Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên**

- Thông quan mối quan hệ và những tình cảm tốt đẹp, sự gần gũi, thân thiết và gắn bó giữa con voi với hai người chủ và cả dân làng, cho thấy mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là một mối quan hệ gần gũi, thân thiết và gắn bó vô cùng. Con người với tự nhiên hoàn toàn có thể trở thành bạn bè, người thân và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

**Hoạt động 2.3: Tổng kết**

**a.Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ Theo em, nội dung của văn bản là gì?*

*+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hướng dẫn

- HS suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm

- HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

**III. Tổng kết**

***1. Nội dung***

Đoạn trích trên giúp người đọc hiểu về mối quan hệ gắn bó, khăng khít như tình cảm ruột thịt giữa con người với thế giới tự nhiên

***2. Nghệ thuật***

- Ngôn từ trong sáng, bình dị, gần gũi với cuộc sống đời thường

- Lối viết hấp dẫn, thú vị

**Hoạt đông 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Ô chữ bí mật” để hướng dẫn học sinh củng cố bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Thái độ khi tham gia trò chơi, câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv hướng dẫn hs củng cố bài học bằng trò chơi “Ô chữ bí mật” hoặc trò tương tự

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  | **Q** | **U** | **Ả** | **N** | **T** | **Ư** | **Ợ** | **N** | **G** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **Ô** | **N** | **G** | **M** | **Ộ** | **T** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  | **L** | **Ê** | **T** | **R** | **Ự** | **C** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  | **G** | **I** | **Ó** | **T** | **H** | **U** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  | **T** | **R** | **Ư** | **Ờ** | **N** | **G** | **S** | **Ơ** | **N** |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | **Đ** | **Ứ** | **C** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  | **T** | **R** | **I** | **Ệ** | **U** | **V** | **O** | **I** |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  | **T** | **H** | **Ờ** | **I** | **V** | **Ậ** | **N** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **C** | **Ứ** | **U** | **V** | **Ậ** | **T** | **V** | **Ậ** | **T** | **T** | **R** | **Ả** | **Ơ** | **N** |

Câu 1: Người trông nom và điều khiển voi được gọi là gì?

Câu 2: Khi trở về làng, con voi được người dân gọi là…

Câu 3: Vị lãnh tụ nghĩa quân trong thời kháng chiến chống Pháp được nhắc tới trong đoạn trích có tên gì?

Câu 4: Tín hiệu nào khiến con voi nhớ rừng?

Câu 5: Tên dãy núi nơi mà các chiến sĩ tình cờ gặp được con voi?

Câu 6: Tên một trong ba chiến sĩ được giao nhiệm vụ học nghề trông nom và điều khiển voi

Câu 7: Lào được mệnh danh là đất nước…

Câu 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Người quản tượng đinh ninh lúc gặp …, Đề đốc Lê Trực sẽ lại dấy quân, lúc đó ông sẽ đón con voi về”

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv chốt lại kiến thức

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*Cách 1: Tìm đọc và ghi lại câu chuyện về loài vật tình nghĩa không quên những ân nhân đã giúp đỡ mình.*

*Cách 2: Câu chuyện ăn thịt chó, mèo từ lâu vẫn luôn tồn tại những ý kiến trái chiều. Em hãy đưa ra quan điểm của em về vấn đề này (viết khoảng 5-7 câu)*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**- GV tổ chức hoạt động**

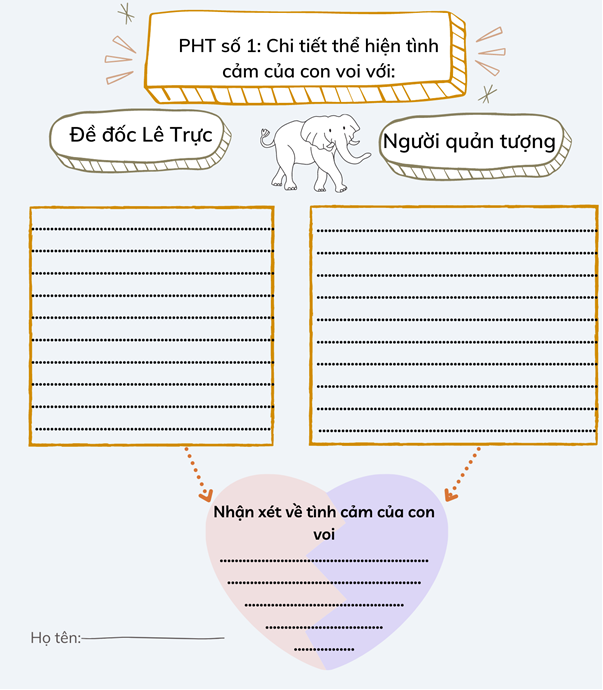
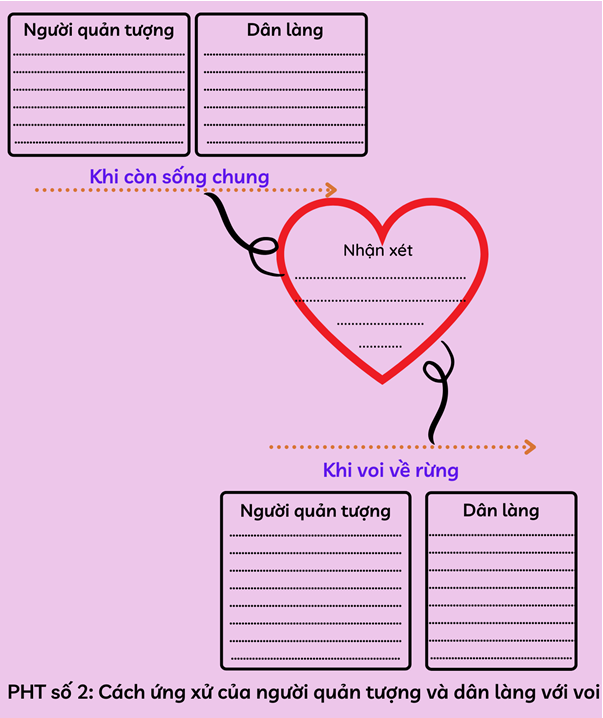
- Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Hs tìm đọc và ghi lại câu chuyện

- Hs chia sẻ quan điểm, có thể đồng tình hoặc không đồng tình

**IV. Phụ lục**

** **

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHT số 2: Cách ứng xử của người quản tượng và dân làng** | | | |
| **Khi còn sống chung** | | **Khi voi về rừng** | |
| **Người quản tượng** | **Dân làng** | **Người quản tượng** | **Dân làng** |
|  |  |  |  |
| **Nhận xét về tình cảm của người quản tượng và dân làng:** | | | |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Thời gian thực hiện 02 tiết (tiết 6,7)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức về phó từ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

+ Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ

- Vận dụng kiến thức về phó từ để làm các bài tập

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ ( 10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Em hãy đặt 3 câu văn thể hiện một sự việc xảy ra trong quá khứ, xảy ra ở hiện tại và xảy ra ở tương lai*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- Gv quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*- GV dẫn dắt vào bài học mới*

*Gv nhấn mạnh vào các từ đã, sẽ đang*

*Hs lấy ví dụ. Gợi ý:*

*- Em đã ăn cơm*

*- Em đang ăn cơm*

*- Em sẽ ăn cơm*

**Hoạt động 2: TÌM HIỂU TRI THỨC TIẾNG VIỆT (15 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Kiến thức về phó từ

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*Gv phát PHT số 1, học sinh thảo luận theo nhóm 4-6 hs*

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**I. Lí thuyết**

**a. Khái niệm**

- Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Có thể chia phó từ thành hai nhóm sau:

**b. Phân loại**

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: những, các, mọi, mỗi, từng,…

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: đã, sẽ, đang, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,…

**c. Chức năng**

- Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,…

- Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,…

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (60 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ

- Vận dụng kiến thức về phó từ để làm các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm bài tập

theo nhóm. Cùng trao đổi và thảo luận (có thể triển khai theo PHT số 2,3)

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hỗ trợ

- HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Bài tập 1**

a. Phó từ "chưa" bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ "gieo".

b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ thì "thầm".

c.

- Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn, không có gì thay đổi vào thời điểm được nói đến của trạng thái cho động từ "còn".

- Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "vơi".

- Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái cho động từ "bớt".

d.

- Phó từ "vẫn" bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn cho động từ "giúp".

- Phó từ "những" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "lúc".

- Phó từ "chỉ" bổ sung ý nghĩa giới hạn phạm vi cho động từ "khuây khỏa".

- Phó từ "lại" bổ sung ý nghĩa lặp lại, tái diễn cho động từ "đứng".

e.

- Phó từ "mọi" bổ sung ý nghĩa số lượng cho danh từ "tiếng".

- Phó từ "đều" bổ sung ý nghĩa   đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng cho tính từ "vô ích".

**Bài tập 2**

a. Phó từ "sẽ" bổ sung ý nghĩa về thời gian cho động từ "lớn".

b. Phó từ "đã" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "về".

c. Phó từ "cũng" bổ sung ý nghĩa khẳng định về một sự giống nhau của hoạt động cho động từ "cho".

d.

- Phó từ "quá" bổ sung ý nghĩa mức độ được đánh giá là cao hơn hẳn mức bình thường cho động từ "quen".

- Phó từ "được" bổ sung ý nghĩa biểu thị việc vừa nói đến đã kết quả cho động từ "xa rời".

**Bài tập 3**

a.

- Trời vẫn tối => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Trời sắp tối => bổ sung ý nghĩa thời gian

- Trời tối quá => bổ sung ý nghĩa mức độ

- Trời rất tối => bổ sung ý nghĩa mức độ

b.

- Bọn trẻ thường đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Bọn trẻ đã đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian

- Bọn trẻ vẫn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa tiếp diễn

- Bọn trẻ còn đá bóng ngoài sân => bổ sung ý nghĩa thời gian

**Bài tập 4**

- Khổ thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa: "mầm đã thì thầm".

- Tác dụng: Hạt mầm giống như con người, có tình cảm, suy nghĩ, biết tâm sự, chia sẻ bản thân mình.

**Bài tập 5**

Không thể thay thế từ "phả" bằng từ "tỏa" hay "quyện" vì:

- Từ "tỏa" gợi sự lan truyền trong không gian.

- Từ "quyện" là gợi sự hòa quyện, trộn lẫn vào không gian thành một khối không thể tách rời.

- Từ "phả" là động từ gợi được sự lan tỏa thành luồng của làn hơi, vừa gợi cảm giác bắt đầu nhận ra nhưng cũng rõ rệt để có thể cảm nhận. Từ "phả" cũng thể hiện được cách dùng từ tinh tế, tâm hồn nhạy cảm với thiên nhiên của tác giả hơn.

**Bài tập 6**

- Theo em, từ dềnh dàng trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa thứ nhất: chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết

- Lý do xác định như vậy:

+ Từ "chùng chình" trong câu thơ trước vốn là từ diễn tả hành động cố ý làm chậm chạp để kéo dài thời gian nên từ "dềnh dàng" phía sau cũng cần được hiểu theo nghĩa phù hợp như vậy.

+ Câu thơ sau xuất hiện từ "vội vã", là từ miêu tả trạng thái rất vội, hết sức muốn tranh thủ thời gian cho kịp, phù hợp với diễn tiến tâm trạng, thiên nhiên sang thu của bài thơ.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (05 phút)**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Viết một đoạn văn (khoảng 7-10 câu) kể lại một kỉ niệm của em với một vật nuôi, trong đó có sử dụng ít nhất 3 phó từ*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- Gv quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn.

*Gợi ý 1:*

*Chú chó Rếch là người bạn đặc biệt nhất của tôi. Rếch có vóc dáng nhỏ nhắn, khoác trên mình bộ lông màu vàng đồng. Nhà tôi nằm ngay dưới chân con dốc,* ***mỗi*** *lần đi học về, tôi thường bóp phanh kêu kin kít. Dường như Rếch* ***quá*** *quen thuộc với âm thanh ấy, chỉ cần nghe tiếng là chạy ra cổng đón tôi, cái mặt nó mừng quýnh, cái đuôi quẫy rối rít. Được Rếch chào đón, mọi mệt nhọc trong tôi đều tan biến. Mùa hè năm sau, tôi* ***sẽ*** *đưa Rếch cùng về thăm quê ngoại với tư cách là một thành viên nhí của gia đình.*

*Gợi ý 2:*

*Míc - tên gọi thân thương mà tôi dành cho chú chó béc giê của gia đình. Míc vừa là người bạn, vừa là ân nhân của tôi. Vào một ngày hè cách đây 3 năm, tôi cùng Míc ra vườn trái cây sau nhà chơi. Bất chợt con rắn cặp nia bò ra trước mặt. Tôi sợ quá hét toáng lên, Míc* ***đang*** *lùng sục gần đó thoăn thoắt lao lại. Chỉ sau vài tiếng sủa gâu gâu, nó* ***đã*** *mang chiến lệ phẩm lại khoe với tôi. Dù còn hoảng sợ nhưng tôi cũng không khỏi cảm kích vì Míc đã kịp thời cứu chủ nhân của nó. Tôi* ***sẽ*** *giữ mãi trong tim* ***những*** *kí ức tuyệt vời về Míc.*

**PHỤ LỤC**

**PHT số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ  Yêu cầu | Vào những ngày ấy, nhà ông tưng bừng và chật ních người  (1) | Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài  (2) | Tôi tợn lắm    (3) |

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

(Huy Cận)

Thời gian thực hiện 1 tiết (tiết 8)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm thơ 4 chữ, 5 chữ

- Chủ đề: Tiếng nói của vạn vật

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

+ Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Năng lực thẩm mĩ: Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (05 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b. Nội dung:** *Gv tổ chức trò chơi đố vui về các loài chim*

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*Gv tổ chức trò chơi đố vui về các loài chim*

A bird perched on a branch

Description automatically generated with medium confidenceA group of penguins

Description automatically generatedA bird with a long beak

Description automatically generated with low confidence

A bird on a leaf

Description automatically generated with medium confidenceA picture containing text, bird, colorful, hummingbird

Description automatically generatedA bird on a branch

Description automatically generated with low confidence

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)**

**Hoạt động 2.1. Đọc, tìm hiểu chung**

**a.Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản; Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh báo cáo dự án về tác giải, tác phẩm đã chuẩn bị

**c. Sản phẩm học tập:** Cách đọc của HS, dự án của học sinh, câu trả lời bằng ngôn ngữ nói

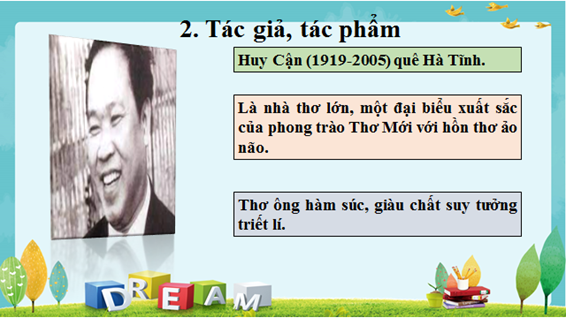
**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*-* Gv chuyển giao nhiệm vụ

*Yêu cầu học sinh đọc văn bản*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hs đọc văn bản

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**-NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*Em hãy giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

**2. Tác giả, tác phẩm**

**a. Tác giả**

-  Huy Cận (1919-2005) quê Hà Tĩnh.

- Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não.

- Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng triết lí.

- Tác phẩm chính: Lửa thiêng,

Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa...

**b. Tác phẩm**

- Xuất xứ**:** In trong Những bài thơ em yêu, Phạm Hổ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn

- Thể loại: thơ bốn chữ

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả

**Hoạt động 2.2: Đọc, hiểu văn bản**

**a.Mục tiêu:**

- Đặc điểm thơ 4 chữ, 5 chữ

- Chủ đề: Tiếng nói của vạn vật

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cách gieo vần, ngắt nhịp**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

+ GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu văn bản; Hs làm việc nhóm 4-6

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Biểu hiện* | *Tác dụng* |
| *Nhịp* |  |  |
|  |
| *Vần* |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận đinh**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

**NV2: NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu hình ảnh độc đáo**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

**NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu biện pháp tu từ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Trong khổ thơ thứ 2 và thứ 4 tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 4: Kết luận và nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung

**NV4: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cảm xúc của tác giả**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Tìm những từ ngữ , hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả. Đó là những cảm xúc gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thảo luận

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

**NV5: Hướng dẫn Hs tìm hiểu thông điệp của tác giả**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Thông qua bài thơ tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

**1. Gieo vần, ngắt nhịp**

- Các vần của bài thơ:

+ Vần chân: cao - ngào; xanh - lanh; chói - nói; chi - thì; sà - ca; sữa - chứa

+ Vần lưng: lanh - cành; veo - gieo

→ Hiệu quả nghệ thuật:  tạo sự liên kết giữa các câu thơ; tạo nhạc điệu, âm hưởng cho câu thơ; làm cho câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc

- Nhịp của bài thơ: 2/2

→ Hiệu quả nghệ thuật: tạo nên tiết tấu, nhịp thơ ngắn, nhanh như tiết tấu vỗ cánh của chú chim đang bay lượn trên bầu trời

**2. Tìm hiểu hình ảnh độc đáo**

- Gợi ý: Chọn hình ảnh “Chỉ còn tiếng hót.

Làm xanh da trời”

- Phân tích:

+ Từ ngữ đáng chú ý: “Chỉ” → nhấn mạnh sự tồn tại của tiếng chim; “Làm xanh da trời” → nhấn mạnh giá trị, ý nghĩa đặc biệt của tiếng chim

+ Nội dung, ý nghĩa: Tiếng chim hót làm cho da trời xanh thêm, một cảnh tượng đất nước thanh bình tươi đẹp, làm say mê lòng người.

**3. Biện pháp tu từ**

- Cả hai khổ thơ đã sử dụng biện pháp nhân hoá (gọi chim ơi, chim có thể nói, tròn bụng sữa…)

→ Nhấn mạnh hình ảnh con chim cũng như hình ảnh thiên nhiên trở nên vừa gần gũi vừa sinh động trong mối quan hệ thân thiết, gắn bó và chan hoà với con người. Qua đó không chỉ gợi ra vẻ đẹp tươi mới, tràn đầy sức sống của tự nhiên và còn khẳng định tình yêu và trân trọng tự nhiên của nhà thơ.

**4. Cảm xúc của tác giả**

- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả: yêu mến, vui bối rối, chan chứa, tưng bừng

→ Những từ ngữ bộc lộc cảm xúc một cách trực tiếp, thẳng thắn và vô cùng chân thành của tác giả. Đó là niềm vui sướng, hân hoan trong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, hoà bình của đất nước; là tình yêu và trân trọng trước vẻ đẹp căng tràn nhựa sống và bình yên của thiên nhiên quê hương đất nước…

**5. Thông điệp của tác giả**

Thông qua hình tượng con chim chiền chiện, Huy Cận đã gửi gắm tâm tình và những thông điệp ý nghĩa của mình. Huy Cận đã lấy khung cảnh thiên nhiên bao la xinh đẹp để làm nổi bật cánh chim bay cao vút và tiếng hót ngọt ngào long lanh của chim chiền chiện là cánh chim của bầu trời cao xanh, là chim của đồng quê mang tình thương mến. Chim càng bay cao tiếng hót càng trong veo. Sâu xa hơn nữa: cánh chim chiền chiện tung bay là cánh chim tự do tung hoành. Ông muốn nhắn gửi tới con người hãy mở rộng lòng mình để hoà mình vào tự nhiên, cảm nhận và tận hưởng trọn vẹn những vẻ đẹp yên bìn h, thơ mộng, căng tràn nhựa sống của thiên nhiên quê nhà; hãy trận trọng và gìn giữ những vẻ đẹp tuyệt diệu ấy.

**Hoạt động 2.3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hướng dẫn

- HS suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm

- HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***1. Nội dung***

Bài thơ nói về những chú chim chiền chiện với tiếng hót trong veo báo hiệu sự bắt đầu của mùa xuân. Đồng thời ca ngợi cuộc sống yên  bình, tự do và sự no ấm ở làng quê Việt Nam

***2. Nghệ thuật***

- Ngôn ngữ giàu hình ảnh

- Cách ngắt nhịp 2/2, 3/1 linh hoạt

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP ( 10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

Gv tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.

1. **Bài thơ *Con chim chiền chiện* được viết theo thể thơ nào?**
2. Thơ bốn chữ.
3. Thơ năm chữ.
4. Thơ tự do.
5. Thơ lục bát.
6. **Chim chiền chiện trong bài thư *Con chim chiền chiện* đang bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?**
7. Trên bãi ngô xanh mướt.
8. Trên cánh đồng lúa bao la.
9. Trên vườn hoa nở rộ.
10. Trên biển cả mênh mông.
11. **Tiếng hót chim chiền chiện trong bài thơ *Con chim chiền chiện* gợi cho ta những cảm giác gì?**
12. Gợi cho ta cảm giác xao xuyến, bâng khuâng.
13. Gợi cho ta cảm giác buồn man mác.
14. Gợi cho ta cảm giác sôi nổi, tự hào.
15. Gợi cho ta cảm giác thanh bình, hạnh phúc, tự do.
16. **Từ ngữ, hình ảnh nói không có trong bài thơ *Con chim chiền chiện*?**
17. Bay vút, vút cao/Cánh đập trời xanh.
18. Cao hoài, cao vợi/Chim bay, bay xa.
19. Bay cao, cao vút.
20. Chim biến mất rồi.
21. **Những động từ diễn tả hành động của chim chiền chiện là:**
22. Bay vút, cao hoài, đập.
23. Bay vút, cao vợi.
24. Bay vút, vút cao, đập.
25. Cao hoài, cao vợi.
26. **Những tính từ miêu tả độ cao của chim chiền chiện bay trên không là:**
27. Bay vút, cao hoài, đập.
28. Bay vút, cao vợi.

C. Bay vút, vút cao, đập.

D. Cao hoài, cao vợi.

**7. Trong khổ hai của bài thơ *Con chim chiền chiện*, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào?**

A. Nhân hóa, so sánh, nói quá.

B. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ.

C. Nhân hóa, điệp ngữ.

D. Nhân hóa, so sánh.

**8. Khổ 1 và khổ 2 của bài thơ *Con chim chiền chiện* được ngắt nhịp như thế nào?**

A. Nhịp 1/3.

B. Nhịp 3/1.

C. Nhịp 2/2.

D. Nhịp tự do.

**9. Thông điệp mà tác giả gửi đến qua bài thơ *Con chim chiền chiện* là gì?**

A. Ca ngợi cuộc sống tự do của con chim chiền chiện, đồng thời mong muốn một cuộc sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc, yêu đời, yêu cuộc sống hơn cho mọi người...

B. Ca ngợi cuộc sống tự do của con chim chiền chiện, được tự do hát ca giữa không gian cao rộng, thanh bình.

1. Mong muốn mọi người có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, vui vẻ, thanh bình như con chim chiền chiện.
2. Mong muốn mọi người luôn luôn có niềm tin yêu vào cuộc sống, luôn vui vẻ, hạnh phúc.

**10. Ý nào không đúng khi nói về yêu cầu đọc bài thơ bốn chữ, năm chữ?**

1. Tìm và nhận xét hiệu quả của những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần và nhịp được sử dụng.
2. Tìm và nhận xét về các nhân vật, sự kiện, hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.
3. Xác định được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ.
4. Xác định được chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc.

**11. Vần được gieo ở tiếng thứ tư trong thơ bốn chữ thì được gọi là vần gì?**

1. Gọi là vần lưng.
2. Gọi là vần chân.
3. Gọi là vần liền.
4. Gọi là vần cách.
5. **Vần được gieo cách câu trong thơ bốn chữ thì được gọi là vần gì?**
6. Gọi là vần cách.
7. Gọi là vần chân.
8. Gọi là vần liền.
9. Gọi là vần lưng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động

- Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

- Câu 1: D; Câu 2: B; Câu 3: D; Câu 4: B; Câu 5: C; Câu 6: B; Câu 7: C

-Câu 8: C; Câu 9: A; Câu 10: B; Câu 11: B; Câu 12: A

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG ( 5 phút)**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Tìm một bài thơ 4 chữ chủ đề thiên nhiên và trả lời các câu hỏi

1. Xác định vần nhịp của bài thơ và cho biết hiệu quả của nó

2. Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng.

4. Tác giả thể hiện cảm xúc gì qua bài thơ

5. Thông qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 nhóm trình bày ản phẩm

- Hs đại diện nhóm báo cáo sản phẩm. HS khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

**PHỤ LỤC**

1. **VIẾT**

**LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ**

**Thời gian thực hiện: 01 tiết (tiết 9)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Yêu cầu về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

+ Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận dạng được một số yếu tố của thơ bốn chữ, năm chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.

- Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ

- HS làm một bài thơ lục bát về đề tài quê hương (tối thiểu 2 dòng)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (5 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** Gv trình chiếu hình ảnh cây xanh trước và sau khi được cắt tỉa để học sinh có hình dung về văn bản trước và sau khi tóm tắt

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*Em hãy đọc một bài/ đoạn thơ bốn chữ, năm chữ mà em thích? Vì sao em lại thích bài thơ/ đoạn thơ đó?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, hỗ trợ

- HS suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đọc, trình bày câu trả lời

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:

Những bài/ đoạn thơ mà các con vừa đọc đều mang cái hay riêng. Có bài thì nội dung lắng đọng, da diết; có bài thì hình ảnh thơ độc đáo, thú vị…? Các con có bao giờ đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để làm được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ chưa? Vậy thì tiết học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ nhé.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Yêu cầu về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Nhận dạng được một số yếu tố của thơ bốn chữ, năm chữ về số tiếng, vần, nhịp thơ.

- Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ Em hãy cho biết khi làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ cần lưu ý những điều gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở ( em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**- Gv tổ chức hoạt động**

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV2: Hướng dẫn Hs phân tích kiểu văn bản**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Câu hỏi | Câu trả lời |
| 1 | Thể thơ |  |
| 2 | Hình ảnh |  |
| 3 | Biện pháp nghệ thuật |  |
| 4 | Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh |  |
| 5 | Vần |  |
| 6 | Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối |  |
| 7 | Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở ( em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**- Gv tổ chức hoạt động**

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu bước trước khi viết và tìm ý tưởng cho bài thơ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV hướng dẫn tìm hiểu bước Trước khi viết bằng PHT số 1*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mục đích viết* | *Người đọc* | *Thể thơ* |
|  |  |  |

*+ GV hướng dẫn tìm hiểu bước Tìm ý tưởng cho bài thơ bằng PHT số 2*

|  |
| --- |
| *Ý tưởng của tôi về bài thơ sẽ viết*  *1. Sự việc, con người, cảnh sắc thiên nhiên đã để lại cho tôi cảm xúc sâu sắc là*  *…………………………………………………*  *2. Từ ngữ, hình ảnh này sinh trong đầu tôi là*  *…………………………………………………*  *3. Tôi nghĩ đến biện pháp tu từ*  *…………………………………………………*  *4. Tôi viết điều này để*  *…………………………………………………* |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**- Gv tổ chức hoạt động**

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**NV4: Hướng dẫn Hs làm thơ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV trình chiếu và phát bảng kiểm số 1 cho học sinh*

*+ Yêu cầu học sinh làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ dựa theo khung cho sẵn (PHT số 3)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Chữ*  *dòng* | *1* | *2* | *3* | *4* | *…* |
| *Dòng 1* |  |  |  |  |  |
| *Dòng 2* |  |  |  |  |  |
| *Dòng 3* |  |  |  |  |  |
| *Dòng 4* |  |  |  |  |  |
| *…* |  |  |  |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, hướng dẫn

- HS đọc, quan sát, suy nghĩ

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đọc sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung sản phẩm của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, khích lệ học sinh

**NV5: Hướng dẫn Hs chỉnh sửa và chia sẻ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ Gv tiếp tục hướng dẫn Hs quan sát bảng kiểm để kiểm tra bài thơ của mình*

*+ Hướng dẫn để 2 Hs chia sẻ với nhau, giúp nhau hoàn thiện bài thơ*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**1. Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ**

- Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận, … của người viết về cuộc sống.

- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.

- Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.

- Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.

- Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.

- Đảm bảo đủ số chữ (bốn chữ hoặc năm chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.

**2. Phân tích kiểu văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Câu hỏi | Câu trả lời |
| 1 | Thể thơ | 5 chữ |
| 2 | Hình ảnh | Mặt Trời, chim sẻ, mưa phùn, ngõ quê, cây khoác áo nâu, áo trời xám, chim sẻ, ong, áo choàng… |
| 3 | Biện pháp nghệ thuật | So sánh, nhân hóa, ẩn dụ |
| 4 | Vì sao khi sáng tác thơ văn cần sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh | Sự vật, hiện tượng hiện lên sinh động, hấp dẫn, độc đáo, tạo ra được nét riêng trong cảm nhận, tăng sức gợi hình, gợi cảm |
| 5 | Vần | - Vần chân (gieo ở các tiếng cuối các dòng thơ): đâu – nâu, ngắt – hát, nhà – hoa, ngõ – mờ – nhỏ , lửa – đưa – cửa, đầy – tay,…  - Vần lưng (gieo ở các tiếng giữa các dòng thơ): giấu – sâu, trong – cóng, đang – choàng,… |
| 6 | Chỉ ra cách nhìn mới lạ ở hai khổ cuối | Hai khổ thơ này, tác giả đã không chỉ đơn thuần miêu tả lại những hình ảnh sống động của thiên nhiên ngày đông lạnh giá mà còn giúp bạn đọc tìm lại cái ấm áp của “giọt nắng hồng” mùa xuân qua hình ảnh người mẹ đi chợ về |
| 7 | Em học được điều gì về cách làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | - Gieo vần cho bài thơ bằng cách sử dụng các từ ngữ có vần giống hoặc gần giống nhau ở các vị trí phù hợp (cuối các câu, giữa các câu thơ).  - Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để miêu tả các đối tượng trong bài thơ  - Sử dụng ngôn từ, hình ảnh độc đáo, ấn tượng, mới mẻ để gợi tả âm thanh, hình ảnh, màu sắc… |

**3. Viết theo quy trình**

**Đề bài: Hãy làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ thể hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó của thiên nhiên hoặc cuộc sống.**

**a. Trước khi viết**

- Mục đích viết: viết bài thơ hiện cảm xúc của em về sự vật, hiện tượng nào đó của thiên nhiên hoặc cuộc sống.

- Người đọc: thầy cô, bạn bè, gia đình

- Thể thơ: bốn chữ/ năm chữ

**b. Tìm ý tưởng cho bài thơ**

**c. Làm thơ**

- Thể hiện những ấn tượng, cảm xúc đó bằng những từ ngữ thích hợp.

- Chọn những từ ngữ gợi tả âm thanh, mùi vị, màu sắc, hình ảnh của sự vật, hiện tượng để thể hiện rõ nhất, chính xác nhất cảm xúc, ý tưởng của em.

- Dùng các biện pháp tu từ như nhân hoá, so sánh, ẩn dụ điệp từ, điệp ngữ, ... để tăng hiệu quả thể hiện của bài thơ.

- Thay thế những từ ngữ đã viết bằng những từ ngữ khác có vần giống hoặc gần nhau để gieo vần cho bài thơ, ví dụ như: thanh, xanh, vơi, khơi, ...

- Ngắt nhịp ở những vị trí phù hợp, đảm bảo thể hiện hiệu quả ý tưởng của em.

- Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết, lắng nghe xem giọng điệu có phù hợp với cảm xúc mà em muốn thể hiện hay không.

**d. Chỉnh sửa và chia sẻ**

- Đọc diễn cảm bài thơ theo đúng giọng điệu.

- Dùng bảng kiểm để kiểm tra và sửa lại bài thơ đảm bảo đúng yêu cầu chung của bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Biết cách tìm ý tưởng và làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. Hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

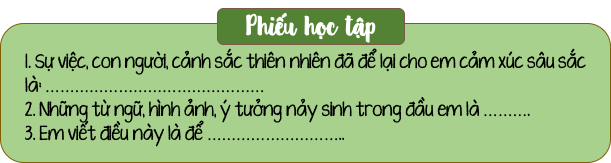
**b. Nội dung**: Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài thơ sẽ viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về việc xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài thơ sẽ viết.

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

(1) Từ đề tài đã xác định, GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài thơ bằng cách điền vào PHT sau:



(2) Sau khi HS đã hoàn thành xong PHT, GV thể hiện các ý tưởng lần lượt thành các dòng thơ theo chỉ dẫn của bước 3 trong SGK. GV yêu câu HS viết tối thiểu 1 khổ thơ gồm 4 dòng (bôn chữ hoặc năm chữ).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Với nhiệm vụ (1): HS thực hiện tại lớp.

- Với nhiệm vụ (2): HS thực hiện tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chuẩn bị trình bày bài thơ theo hình thức cặp đôi/ nhóm 4-6 HS hoặc trước tập thể lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS trong thời gian viết do GV quy định.

\* Lưu ý: GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS. Việc này nên được thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau và chỉnh sửa bài viết của mình

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a.Mục tiêu**: Vận dụng được quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ vào việc làm thơ.

**b.Nội dung**: Làm được quy trình làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ vào việc làm thơ. Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**c.Sản phẩm**: Bài thơ đã được công bố của HS.

**d.Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Từ bài thơ đã hoàn thành trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau và hoàn thành:

(1) Sửa bài thơ cho hoàn chỉnh và công bố.

(2) Chọn một đề tài khác để viết bài thơ mới và công bố.

Sau khi công bố bài thơ, HS tham gia bình chọn bài thơ hay nhất của lớp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà thực hiện một trong hai nhiệm vụ trên và công bố bài thơ. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web hoặc bảng tin học tập của lớp, …

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Trước tiên, HS công bố một trong hai sản phẩm được giao trên trang Web hoặc bảng tin của lớp.

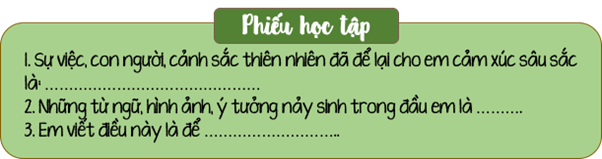
- HS tham gia bình chọn bài thơ hay nhất của lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- GV công bố kết quả bình chọn bài thơ hay nhất của lớp.

**PHỤ LỤC**



**BẢNG KIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Hình thức | Bài thơ gồm có các dòng thơ bốn chữ hoặc năm chữ. |  |  |
| Các dòng thơ chủ yếu được ngắt theo nhịp 2/2 (nếu là thơ bốn chữ); nhịp 3/2 hoặc 2/3 (nếu là thơ năm chữ). |  |  |
| Sử dụng các từ có vần giống nhau hoặc gần nhau. |  |  |
| Sử dụng một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ,.... |  |  |
| Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện được chính xác điều người viết muốn nói. |  |  |
| Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị. |  |  |
| Có độ dài tối thiểu: hai khổ thơ. |  |  |
| Nội dung | Bài thơ thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một cách nhìn về cuộc sống. |  |  |
| Nhan đề phù hợp với nội dung văn bản. |  |  |

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

**Thời gian thực hiện: 02 tiết (tiết 10,11)**

**MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Yêu cầu về cách việt đoạn văn trình bày cảm xúc về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Cách viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu; tìm ý và lâp dàn ý; viết bài; xem và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

+ Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**b. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ; trình bày được cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ

- Nhận biết hình thức, nội dung của đoạn văn

- Biết cách phân tích văn bản mẫu

- Nhận biết được quy trình viết

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, Video

- HS làm một bài thơ lục bát về đề tài quê hương (tối thiểu 2 dòng)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ( 10 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv trình chiếu hình ảnh cây xanh trước và sau khi được cắt tỉa để học sinh có hình dung về văn bản trước và sau khi tóm tắt

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc khung “Yêu cầu cần đạt” trong SGK, tên đề mục phần kĩ năng Viết và xác định nhiệm vụ học tập.

- GV đặt câu hỏi: Dựa vào yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần kĩ năng Viết, các em hãy cho biết: trong bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân: Đọc thông tin trong SGK và tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời trước lớp về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Trong bài học này, HS cần viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI( 60 phút)**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu tri thức kiểu văn bản**

**a.Mục tiêu:**

- Biết cách phân tích văn bản mẫu

- Nhận biết được quy trình viết

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

- Trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc thầm VB mẫu (SGK/tr.26), chú ý đến những phần đánh số và khung thông tin tương ứng. Sau đó, GV cho HS thảo luận nhóm đôi với các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu văn bản bên dưới (SGK/tr.26).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Cá nhân HS đọc VB mẫu, theo dõi các thông tin trong khung hướng dẫn, tìm câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn phân tích văn bản.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).

- HS nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng:

Qua phần phân tích VB mẫu, HS cần:

+ Nhận biết cấu trúc của đoạn, chức năng của ba phần trong đoạn văn.

+ Nhận ra vai trò của các câu trong từng phần và những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả và các dẫn chứng.

1. Tác giả dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc về bài thơ.

2. Những cảm xúc mà tác giả thể hiện trong đoạn văn là: *tôi rất thích bài thơ Nắng hồng của Bảo Ngọc vì cách dẫn dắt bất ngờ, thú vị của tác giả ...; cảm nhận được rõ nét cái rét buốt của tiết trời lạnh giá ...; ...giúp tôi cảm nhận rõ hơn về tình mẹ và cả những yêu thương của một đứa trẻ dành cho mẹ.*

3. Nội dung của câu mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.

4. Phần thân đoạn (từ câu 2 đến câu 6): trình bày cảm xúc của người viết về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

5. Nội dung của câu kết đoạn: Khẳng định cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn quy trình viết**

**a.Mục tiêu:**

- Nhận biết được quy trình viết

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

- Trân trọng, yêu mến các tác phẩm văn học dân tộc

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi bằng PHT, phân tích ví dụ

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm PHT, câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| *Mục đích viết?* |  |
| *Người đọc?* |  |
| *Yêu cầu của đề bài?* |  |
| *Kiểu bài? Dung lượng?* |  |
| *Cần tìm thông nào?* |  |
| *Thông tin ấy ở đâu?* |  |

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt đông

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận nhận định**

- Gv bổ sung, nhận xét

**NV2: Hướng dẫn học sinh tìm ý, lập dàn ý**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Học sinh làm việc cá nhân theo PHT số 2*

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt đông

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv bổ sung, nhận xét

**NV 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bước viết đoạn và chỉnh sửa bài viết**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ Gv phát / trình chiếu bảng kiểm*

*Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ*

*+ Dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài thơ của mình, sau đó dùng bảng kiểm đánh giá đồng đẳng*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt đông

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv bổ sung, nhận xét

**2. *Tìm ý, lập dàn ý***

**\* Tìm ý:** Hs lần lượt thực hiện các bước

- Đọc diễn cảm bài thơ vài lần

- Tìm và xác định ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh…

- Xác định chủ đề

- Xác định cảm xúc mà bài thơ gợi ra và lí giải

- Liệt kê những ý tưởng nảy sinh trong đầu bằng một vài cụm từ

**\* Lập dàn ý:**

Theo PHT số 2

***3. Viết đoạn***

 Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

**4.**  ***Chỉnh sửa bài viết***

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (15 phút)**

**a.Mục tiêu**:

- Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.

- Biết tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ.

- Biết vận dụng quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ vào việc tạo lập văn bản

**b .Mục tiêu**: Xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về việc xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.

**d.Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS đọc đề bài trong SGK/tr.26. Sau đó yêu cầu HS xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài viết của mình qua các câu hỏi:

- Với đề tài này, em sẽ viết đoạn văn cho ai, nhằm mục đích gì?

- Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?

- Em sẽ chọn viết về đề tài gì?

- GV yêu cầu HS tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ theo gợi ý sau:

(1) Tìm ý và lập dàn ý (thực hiện theo cặp đôi).

+ Mở đoạn: tên bài thơ, tên tác giả; cảm xúc chung về bà thơ.

+ Thân đoạn: Cảm xúc thư nhất (dẫn chứng), cảm xúc thứ hai (dẫn chứng), …

+ Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.

Sau đó, cho HS trao đổi dàn ý trong nhóm đôi để góp ý cho nhau.

(2) HS sẽ viết đoạn văn dựa trên dàn ý (thực hiện cá nhân).

- GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:

(1) Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài viết.

(2) Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của HS (HS đã biết sử dụng bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu khuyết điểm của mình và các bạn hay không?) Trong trường hợp HS chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ để hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm và nhận xét.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Bước 1: Chuẩn bị viết**

**+ Đối tượng:** người đọc là những người quan tâm đến thơ ca. Đặc biệt là những bài thơ đề cập đến vẻ đẹp thiên nhiên.

**+ Mục đích:** chia sẻ cảm xúc của mình về bài thơ với người đọc.

**+ Đề tài:** đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ, đề cập đến tình yêu thiên nhiên.

\* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

- Sản phẩm là sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS

\* Bước 3: Viết đoạn văn

Sản phẩm đảm bảo các ý theo bảng kiểm



**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a.Mục tiêu**: Biết vận dụng quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ vào việc tạo lập văn bản.

**b.Mục tiêu**: Biết vận dụng quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ vào việc tạo lập văn bản.

**c.Sản phẩm**: Bài viết đã được công bố của HS.

**d.Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Từ bài viết đã hoàn thành trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:

(1) Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.

(2) Chọn một đề tài khác để viết bài mới và công bố.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà thực hiện một trong hai nhiệm vụ trên và công bố bà viết. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, …

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

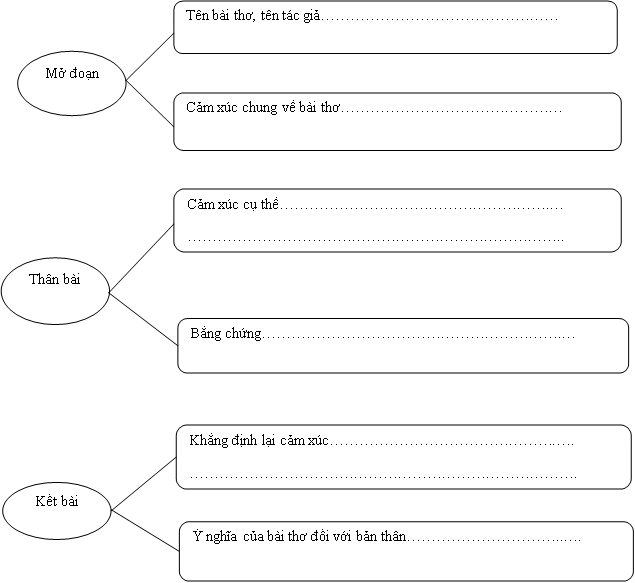
- HS giới thiệu bài viết đã được chỉnh sửa, công bố đến các bạn khác trong lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV và HS tiếp tục sử dụng bảng kiểm trong SGK để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với bài viết đã được công bố.

Bài viết đã được công bố của HS. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, …

**PHỤ LỤC**



**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần của đoạn văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở đoạn** | Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng |  |  |
| Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm xúc về bài thơ |  |  |
| Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ |  |  |
| **Thân đoạn** | Trình bày cảm xúc về bài thơ theo trình tự hợp lí |  |  |
| Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ |  |  |
| Dùng các từ ngữ để liên kết các câu |  |  |
| **Kết đoạn** | Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân |  |  |
| Kết đoạn bằng dấu câu phù hợp dùng để ngắt đoạn |  |  |

**C. NÓI VÀ NGHE**

**TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY**

**Thời gian thực hiện: 01 tiết (tiết 12)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các thao tác tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*Gv chiếu video :giới thiệu về đọc sách*

*Hs vừa lắng nghe vừa ghi lại những điều bạn vừa trình bày trong clip vào phiếu học tập*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:

Hs lắng nhe, quan sát và ghi chép.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các thao tác tóm tắt được ý chính của người khác khi trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Gv chia lớp làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ :

? Để có thể tập trung chú ý và nắm bắt được ý chính của bài trình bày, khi nghe chúng ta cần thực hiện điều gì ?

? Để việc ghi chép trong quá trình nghe thuận lợi và hiệu quả, chúng ta cần chú ý điều gì ?

? Chúng ta có thể gặp những sai sót gì trong quá trình kết hợp lắng nghe và ghi chép ?

? Khi trao đổi với người nói về những vấn đề chưa rõ nên có thái độ như thế nào ?

? Có nên trao đổi phần tóm tắt của mình với những người nghe khác không ? Vì sao.

? Theo em, để đánh giá mức độ đạt/ chưa đạt một bài tóm tắt ý chính hòan chỉnh cần những yếu tố nào

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ

- Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá , nhận định**

- GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh

- Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau

- Các bước ghi chép lại ý chính do người khác trình bày.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Nghe ý chính và ghi tóm tắt** | |
| Cách thức tóm tắt | - Ghi ngắn gọn bằng ngôn từ của mình, sử dụng từ khóa, cụm từ  - Sử dụng kí hiệu , gạch đầu dòng để làm nổi bật ý.  - Viết dưới dạng sơ đồ |
| Chú ý: | - Phần mở đầu, kết thúc.  - Những phần được lặp lại trong thân bài  - Tốc độ nói  - Từ khóa của bài nói  - Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: sơ đồ, kí hiệu.. |

**Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa**

- Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa

( nếu cần )

- Xác định với người nói về nội dung vừa tóm tắt. Trao đổi với người nói về ý kiến em chưa rõ hoặc em có quan điểm khác.

- Trao đổi phần ghi tóm tắt với những người nghe khác để chỉnh sửa cho chính xác.

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (15 phút)**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:**

- Từ phiếu học tập số 1 của mỗi cá nhân, các nhóm sẽ thảo luận và thống nhất , chọn lọc những ý chính nhất trong clip đã đưa ra từ đầu giờ

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv có thể cho hsinh coi lại clip ( nếu cần )

- HS thực hiện nhiệm vụ

GV cho hs trả lời nhanh các câu hỏi:

Câu 1:Mục đích của việc lắng nghe và ghi chép là gì ?

Câu 2: Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày cần trải qua mấy bước ?

Câu 3: Để việc ghi chép trong quá trình nghe thuận lợi và hiệu quả, chúng ta cần chú ý điều gì ?

Câu 4: Vì sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ?

Câu 5: Theo em, để đánh giá mức độ đạt/ chưa đạt một bài tóm tắt ý chính hòan chỉnh cần những yếu tố nào ?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ

- Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

- Gv phát bảng kiểm để hs đánh giá, nhận xét.

**Bảng kiểm**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung kiểm tra | Đạt/ chưa đạt |
| Có tên bài trình bày |  |
| Có tên người trình bày |  |
| Có đầy đủ các thông tin chính của bài trình bày |  |
| Trình bày thông tin ngắn gọn dưới dạng từ/ cụm từ, kí hiệu |  |
| Trình bày rõ ràng, có tính hệ thống (biết dung số thứ tự, kí hiệu abc, gạch đầu dòng…để trình bày các ý chính) |  |

**B4: Đánh giá , nhận định**

- GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh

- Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng để luyện nói

**b. Nội dung:** HS dựa vào góp ý của các bạn và GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Gv chia lớp làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ chung:

? Hãy trình bày bài nói trong khoảng thời gian 5phút : “ Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của chúng ta ? ”

- HS còn lại lắng nghe và tóm tắt ý chính phần trình bày của bạn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ

- Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện

**Bước 3: Báo cáo kết thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá , nhận định**

- GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh

- Chốt kiến thức

**ÔN TẬP**

**Thời gian thực hiện: 01 tiết (tiết 13)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được các đặc điểm của thơ bốn chữ, năm chữ

- Hiểu được ý nghĩa, thông điệp thông qua các bài đã học trong chủ đề: Tiếng nói của vạn vật

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc tác phẩm; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có thái độ chừng mực trong giao tiếp; biết sống hòa hợp với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

- Năng lực sáng tạo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS kết nối với kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi và củng cố bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV tổ chức trò chơi: “***Giải cứu rừng xanh***” cho hai đội; yêu cầu HS nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 1.

***1/ Xác định thể loại của văn bản “Lời của cây”.***

1. Thơ lục bát C. Thơ năm chữ
2. Thơ bốn chữ D. Truyện ngụ ngôn

***2/ Trong bài thơ “Lời của cây”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào nổi bật?***

1. So sánh C. Điệp từ, điệp ngữ
2. Ẩn dụ D. Nhân hóa

***3/ Ai là tác giả của bài thơ “Sang thu”?***

1. Hữu Thỉnh C. Trần Hữu Thung
2. Hoàng Trung Thông D. Nguyễn Đình Thi

***4/ Bài thơ “Sang thu” tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm nào trong năm?***

1. Mùa xuân C. Mùa thu
2. Mùa hè D. Mùa đông

***5/ Xác định phó từ trong ví dụ sau:***

***“Sương chùng chình qua ngõ***

***Hình như thu đã về.”***

1. Sương C. Về
2. Qua D. Đã

***6/ Thông điệp mà nhà thơ Huy Cận muốn gởi gắm qua bài thơ “Con chim chiền chiện” là gì?***

1. Hình ảnh chim chiền chiện bay lượn thể hiện cuộc sống tự do, thanh bình, hạnh phúc, vì thế chúng ta nên biết yêu đời, yêu cuộc sống.
2. Hãy luôn yêu thương, giúp đỡ mọi người.
3. Cần có cách ứng xử nhân văn.
4. Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.

***7/ Quy trình để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ gồm có:***

1. Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Viết đoạn
2. Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý
3. Chuẩn bị trước khi viết / Tìm ý, lập dàn ý / Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm
4. Tìm ý, lập dàn ý / Viết đoạn / Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm / Chuẩn bị trước khi viết

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, chia sẻ ý kiến.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:** Đội nào trả lời nhanh và đầy đủ nhất sẽ được điểm thưởng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Sau khi HS trả lời xong GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.

- Nắm chắc đặc điểm của thể thơ bốn chữ, thơ năm chữ.

- Hiểu rõ định nghĩa và chức năng của phó từ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của GV.

**d.** **Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Củng cố tri thức về văn bản, thể loại, phó từ.( Câu 1,2,3)**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Chia lớp thành 6 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm.

+ GV trình chiếu kết hợp phát cho HS Phiếu học tập số 1: HS đọc lại 2 văn bản *Lời của cây; Sang thu* và điền thông tin vào bảng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | **Lời của cây** | **Sang thu** |
| Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật) |  | |
| Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật) |  |  |

+ Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp của khổ thơ (SGK/30)

+ Trình bày chức năng của phó từ thông qua việc xem xét lược bỏ 3 phó từ quan trọng trong đoạn trích.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS báo cáo kết quả;

- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Câu 1:** Chỉ ra điểm giống và khác nhau

***Phiếu học tập số 1***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn**  **bản**  **Phương**  **diện**  **so sánh** | **Lời của cây** | **Sang thu** |
| **Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật)** | - Cảm nhận về thiên nhiên, sự giao cảm giữa con người với thiên nhiên.  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị.  - Biện pháp nghệ thuật chủ yếu: nhân hóa | |
| **Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật)** | - Thể thơ bốn chữ, gieo vần chân, nhịp 2/2  - Tình cảm nâng niu sự sống.  - Thay mặt cây gởi thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây, loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay khi mới là mầm sống; mỗi con người, sự vật dù cho nhỏ bé đều góp phần tạo nên màu xanh cho đất trời. | - Thể thơ năm chữ, gieo vần chân, nhịp 3/2  - Cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển mình của đất trời từ cuối hạ sang thu.  - Thông điệp của bài thơ: Hãy biết lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan để đón nhận những món quà thú vị từ thiên nhiên, tạo vật. |

**Câu 2:** Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp:

- Thể thơ: năm chữ

- Vần chân: nghé – nhẹ / đây – đầy

- Nhịp thơ: 2/3 ; 3/2

**Câu 3:** Tìm hiểu về phó từ

- Không thể lược bỏ 3 phó từ ***mãi, vẫn, không***

- Chức năng: Bổ sung ý nghĩa cho động từ ***rền rĩ*** và ***thấy;*** cung cấp thông tin 1 cách đầy đủ và cần thiết hơn.

+ ***mãi:*** kéo dài liên tục như không dứt

+ ***vẫn, không:*** biểu thị sự tiếp diễn và phủ định

**NV2: Củng cố tri thức đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ và tóm tắt ý chính(4,5,6**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức cho HS thảo luận chia sẻ nhóm đôi.

+ GV trình chiếu kết hợp phát cho HS Phiếu học tập số 2: Bài học em rút ra cho mình khi làm thơ bốn chữ, năm chữ.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn. HS trình bày lý do vì sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả

- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Câu 4:** Bài học khi làm thơ bốn chữ, năm chữ

- Quan sát đối tượng tỉ mỉ, cẩn thận.

- Đảm bảo số chữ trong một dòng thơ.

- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp.

- Cần có các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp từ, …).

- Thể hiện cảm xúc của em một cách chân thành.

**Câu 6:** Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ. Vì:

- Từ khóa là từ ngữ quan trọng, thể hiện nội dung chính của bài nói.

- Kí hiệu và sơ đồ sẽ giúp làm nổi bật ý, giúp ta dễ nắm bắt vấn đề của người trình bày.

\*\* Câu 7

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu từng cá nhân viết vào vở những suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên thông qua câu hỏi gơi ý SGK/30

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV gọi 2-3 HS trình bày sản phẩn cá nhân.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Câu 7:** Ý nghĩa của việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên

Đời sống con người luôn gắn liền với thế giới tự nhiên. Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên giúp chúng ta điều chỉnh tình cảm và thái độ của mình. Từ đó thấy yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống hơn. Vì vậy mọi người cần chung tay bảo vệ và làm đẹp hơn thế giới tự nhiên mà mình đang sống.

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** ***Thực hiện BT 5:*** Củng cố lại kiến thức đã học và rèn kĩ năng viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS (đoạn văn)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao bài tập cho HS.

Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về 1 bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

- HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày, chụp lại bài và gửi lên zalo. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

🡪 ***Gợi ý:***

“Lời của cây” là một trong số những bài thơ mang đậm phong cách Trần Hữu Thung: Mộc mạc, thầm nhuần chất dân gian. Sử dụng thể thơ bốn chữ, lối viết giản dị, gần gũi, đặc biệt là phép tu từ nhân hóa, bài thơ ghi lại một cách sinh động quá trình hạt phát triển thành cây. Từ khi hạt "lặng thinh" chưa được gieo xuống đất, đến khi hạt nảy mầm, nhú lên những "giọt sữa" biết "thì thầm" những tiếng nói đầu tiên và khi đã thành cây non "bập bẹ" cất tiếng nói - tiếng nói đầy tự hào khẳng định giá trị loài cây... tất cả được đặt trong sự liên tưởng độc đáo, thú vị. Sự trưởng thành của cây có những nét tương đồng với sự trưởng thành của một con người. Điều đặc biệt là với nhà thơ, cây cối không vô tri vô giác mà cũng có tiếng nói. Nhà thơ như nghe thấy trong sự trưởng thành của cây những thanh âm của sự sống. Nhà thơ lắng nghe cây như lắng nghe lời thì thầm vang vọng từ thiên nhiên. Phải là người có tâm hồn phong phú, nhạy cảm và giàu sức tưởng tượng, nhà thơ mới có thể lắng nghe, [cảm nhận](https://dembuon.vn/tags/cam-nhan/) và thể hiện thành ngôn từ nghệ thuật một cách tinh tế tiếng nói của loài cây. Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc nâng niu, trân trọng mà nhà thơ dành cho mầm cây. Bài thơ như một bức thông điệp bằng thơ gửi đến mỗi bạn đọc: Hãy yêu cây xanh, trân trọng sự sống của cây, bởi cây làm nên một phần cuộc sống xinh đẹp, đáng yêu này.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học.

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác, vận dụng kiến thức bài học đưa ra việc làm cho bản thân.

**b. Nội dung:**

- GV ra bài tập.

- HS làm bài tập.

**c.Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*1. Việc quan sát, lắng nghe cảm nhận về thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta*

**

*2. Báo cáo dự án “Em hãy thực hiện một kế hoạch/ dự án phù hợp với khả năng của bản thân nhằm bảo vệ tự nhiên”*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung